

Xử lý nợ xấu trong quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam

Nợ xấu của toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam mặc dù đã giảm từ 8,82% tại thời cuối tháng 9/2012 xuống còn 6% vào cuối tháng 2/2013, nhưng đây chưa thực sự là một tín hiệu mừng. Con số này vẫn được xem là cao vì theo ước tính nợ xấu chiếm gần 6% GDP và vẫn có nguy cơ gia tăng. Tìm lời giải hữu hiệu cho “bài toán” nợ xấu là vấn đề đặt ra không chỉ với nền kinh tế Việt Nam hiện nay mà còn là thách thức của toàn bộ hệ thống tài chính- tiền tệ. Để xử lý hiệu quả nợ xấu của các ngân hàng thương mại (NHTM), việc đưa ra biện pháp kiên quyết, phù hợp từ Nhà nước và chính bản thân các ngân hàng là cần thiết.

TS. HÀ THỊ SÁU

Học viện Ngân hàng

1. Thực trạng nợ xấu

Nợ xấu tại các NHTM Việt Nam không phải mới phát sinh, thực chất đã tích tụ từ nhiều năm trước, khi tình hình kinh doanh xấu đi, tình trạng nợ xấu mới thể hiện rõ nét và tăng nhanh. Nợ xấu có xu hướng tăng bắt đầu từ năm 2007 và đặc biệt được quan tâm chú ý từ cuối năm 2011.

Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN), nợ xấu chung (nhóm 3,4,5) của hệ thống ngân hàng đã tăng mạnh từ mức 2,29% của năm 2010 lên mức 3,72% năm 2011, 8,82% vào cuối tháng 9 năm 2012 và cuối tháng 2 năm 2013 là 6%. Theo số liệu của 08 NHTM đã công bố báo cáo tài chính riêng lẻ quý IV/2011, chỉ có VCB có tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ, còn lại đều có tỉ lệ nợ xấu tăng cao. Riêng Habubank, tỉ lệ nợ xấu tăng mạnh từ 2,39% năm 2010 lên

4,69% năm 2011. Năm 2012, BIDV có tỷ lệ nợ xấu 2,7% trên tổng dư nợ, Vietcombank là 2,26%, Vietinbank 1,46%, Sacombank 1,89%, Eximbank 1,2%, MB 1,85%, Agribank 5,8% và SHB đang dẫn đầu là 8,53%.

Tốc độ gia tăng nợ xấu có chiều hướng chậm lại từ tháng 6/2012, cụ thể: Trong quý 1/2012, tốc độ tăng trưởng nợ xấu bình quân của hệ thống ngân hàng khoảng 8%/tháng và có chiều hướng tăng nhanh. Tuy nhiên, từ tháng 4/2012 nợ xấu có chiều hướng tăng chậm lại rõ rệt, đặc biệt từ tháng 6/2012 tốc độ tăng trưởng nợ xấu phổ biến không quá 2,5%/tháng, riêng tháng 12/2012 giảm 12,2%, đến 28/2/2013 nợ xấu chỉ còn 6%.

Tác động giảm nợ xấu có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu do các tổ chức tín dụng (TCTD) đã tích cực tự

xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro. Tính chung, trong năm 2012, tổng số nợ xấu được xử lý bằng dự phòng rủi ro của hệ thống ước đạt khoảng 69 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, nợ xấu không giảm đi tương ứng do có nợ xấu mới tiếp tục phát sinh.

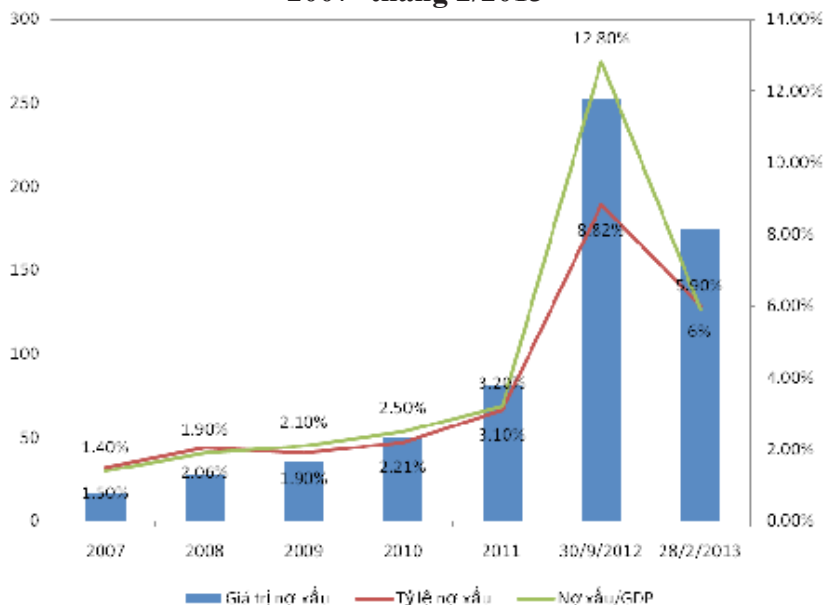
2. Nguyên nhân nợ xấu

Nguyên nhân đẩy nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam tăng nhanh thời gian qua có nhiều, song nổi lên một số nhóm nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, do tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu nên môi trường kinh doanh trong nước gặp rất nhiều khó khăn. Những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã làm cho chất lượng tín dụng suy giảm và nợ xấu tăng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng. Đặc biệt, từ năm 2011 đến nay, tổng cầu của nền kinh tế giảm mạnh, tiêu thụ hàng hóa gặp nhiều khó khăn, hàng tồn kho lớn, thị trường bất động sản đóng băng, thị trường chứng khoán sụt giảm nghiêm trọng, năng lực tài chính của doanh nghiệp giảm sút mạnh đã làm cho tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng trong các năm 2011, 2012 và 3 tháng đầu năm 2013 chậm lại đáng kể, thậm chí có tháng tăng trưởng âm.

Thứ hai, trong một thời gian dài (2007- 2011), các TCTD đều theo đuổi chiến lược đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, trong khi đó công tác quản trị, điều hành hoạt động tín dụng của một số ngân hàng

Đồ thị 1. Tình hình nợ xấu toàn hệ thống ngân hàng từ năm 2007- tháng 2/2013



Nguồn: NHNN và tính toán của tác giả

còn nhiều bất cập như công tác thẩm định, quyết định cho vay, kiểm tra sử dụng vốn vay, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của khách hàng chưa tuân thủ đúng quy định. Công tác phân tích, đánh giá, phân loại khách hàng, lĩnh vực kinh doanh chưa sát với thị trường để có biện pháp ứng xử kịp thời. Việc đánh giá tài sản đảm bảo cao hơn giá trị thực tế, nhận tài sản đảm bảo không đầy đủ tính pháp lý.

Thứ ba, cơ chế chính sách ở cả chính sách vĩ mô và phát triển ngành còn nhiều bất cập. Tiêu thức phân loại nợ chưa phản ánh đúng số nợ xấu, vướng mắc trong cơ chế xử lý tài sản đảm bảo, xử lý nợ xấu cũng là nguyên nhân làm tăng nợ xấu trong thời gian vừa qua.

Thứ tư, năng lực thanh tra, giám sát của NHNN trong thời gian qua còn hạn chế, chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm và rủi ro trong hoạt động tín dụng của các ngân hàng, nhất là các vi phạm quy định về hạn chế cấp tín dụng và việc đầu tư quá mức vào một số lĩnh vực mạo hiểm, tiềm ẩn rủi ro cao như bất động sản, chứng khoán, đầu tư ngoài ngành.

Thứ năm, việc làm ăn thua lỗ của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp Nhà nước đã tạo nên gánh nặng nợ xấu cho hệ thống ngân hàng. Theo thống kê có đến gần 70% nợ xấu ngân hàng là nợ của các doanh nghiệp Nhà nước. Mặt khác, khi đang gặp khó khăn về vốn,

nhiều doanh nghiệp đã dùng nguồn vay ngắn hạn đầu tư dài hạn. Thực tế, việc sử dụng vốn sai nguyên tắc là con đường ngắn nhất dẫn tới nợ quá hạn, nợ xấu cho doanh nghiệp và hệ thống ngân hàng.

3. Một số đề xuất

Trong thời gian qua, Nhà nước và hệ thống ngân hàng đã áp dụng nhiều biện pháp quyết liệt để giảm nợ xấu. Ngày 21/01/2013, NHNN đã ban hành Thông tư 02/2013/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản Có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Chính phủ sắp phê duyệt thành lập Công ty Quản lý Tài sản quốc gia. Các TCTD đang tiến hành thực hiện cơ cấu lại nợ, đánh giá lại thực trạng doanh nghiệp để xác định thời hạn, lãi suất phù hợp hơn. Nhiều ngân hàng đã tăng trích lập dự phòng rủi ro, một số ngân hàng không có thưởng Tết, cổ tức thấp và thậm chí không chia cổ tức. Điều này cho thấy hệ thống ngân hàng đã gồng mình xử lý nợ xấu bằng chính quyền lợi của các cổ đông và bằng chính quyền lợi của các NHTM.

Để từng bước xử lý nợ xấu một cách bền vững, hạn chế nợ xấu gia tăng nhằm khơi thông dòng vốn trong hệ thống các TCTD, bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và hỗ trợ vốn tích cực cho nền kinh tế, bên cạnh các giải pháp đã thực

Theo thống kê có đến gần 70% nợ xấu ngân hàng là nợ của các doanh nghiệp Nhà nước. Mặt khác, khi đang gặp khó khăn về vốn, nhiều doanh nghiệp đã dùng nguồn vay ngắn hạn đầu tư dài hạn. Thực tế, việc sử dụng vốn sai nguyên tắc là con đường ngắn nhất dẫn tới nợ quá hạn, nợ xấu cho doanh nghiệp và hệ thống ngân hàng.

hiện, theo chúng tôi cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

Một là, tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp quy phù hợp, đủ mạnh để làm cơ sở pháp lý cho việc xử lý và hạn chế nợ quá hạn, nợ xấu. Bộ Tư pháp cần sớm ban hành Thông tư liên tịch về xử lý tài sản bảo đảm. Bên cạnh đó, để Thông tư này sau khi ban hành sớm phát huy hiệu quả trong thực tế xử lý nợ xấu, các cơ quan tư pháp cần có sự phối hợp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ và xử lý dứt điểm các vụ án có liên quan đến hoạt động ngân hàng và thi hành các vụ án dân sự, để tạo điều kiện cho các TCTD thu hồi nợ, giảm nợ xấu, tạo điều kiện mở rộng tín dụng. Đồng thời NHNN tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp tín dụng và an toàn hoạt động ngân hàng nhằm

tăng cường khả năng phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng; nhanh chóng hoàn thiện khung pháp lý để các ngân hàng có căn cứ thực hiện xếp hạng tín dụng nội bộ, hướng theo thông lệ quốc tế.

Hai là, cần có biện pháp quyết liệt để xác định số thực về quy mô và cơ cấu nợ xấu hiện nay, từ số liệu này mới có thể áp dụng các giải pháp cụ thể cho từng TCTD; xử lý nghiêm hành vi che giấu nợ xấu. Việc này cần phải được thực hiện thận trọng, vì không thể có giải pháp hiệu quả nếu các khoản nợ xấu không được nhận thức, xác định và phân bổ một cách đúng đắn; thời điểm ghi nhận nợ xấu và ai sẽ chịu thiệt hại cuối cùng cũng cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng.

Ba là, TCTD chủ động phối hợp với khách hàng thực hiện cơ cấu lại nợ, giãn thời gian trả nợ đối với những khách hàng có khó khăn tài chính tạm thời nhưng có triển vọng kinh doanh khi giải quyết được nợ xấu. TCTD phải tích cực, chủ động tự xử lý thông qua các biện pháp đã và đang làm như: Bán nợ, đòi trực tiếp, thanh lý tài sản thế chấp, sử dụng quỹ dự phòng bù đắp các khoản nợ không thu hồi được, hoặc chuyển nợ thành vốn góp nếu khách hàng là doanh nghiệp mà ngân hàng đánh giá là có triển vọng phát triển theo quy định của pháp luật. Mặt khác, TCTD phải tích cực trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự

phòng rủi ro theo đúng quy định.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tất cả các mặt hoạt động của hệ thống ngân hàng, đặc biệt trong các trường hợp cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập và sử dụng quỹ dự phòng sai chế độ. Đồng thời, cần có cơ chế buộc các TCTD trong một thời gian phải đưa nợ xấu xuống một giới hạn nhất định.

Năm là, bên cạnh các nhóm giải pháp mang tính “cứu trợ” và phát huy nội lực ngân hàng, doanh nghiệp, bản thân các TCTD phải tăng cường các giải pháp tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất cho vay, hướng cho vay vào các lĩnh vực

nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu và các lĩnh vực kinh tế ở các địa phương có thể mạnh, đó là hướng đi bền vững vừa để giảm nợ xấu, vừa ngăn ngừa nợ xấu xuất hiện trở lại. 

Tài liệu tham khảo

1. Thời báo Ngân hàng, các bài có liên quan năm 2012; Quý I/2013
2. Bài đăng Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, số 15-2012
3. Bài đăng Tạp chí Tài chính, số 11-2012
4. Báo cáo kinh tế vĩ mô 2012: Từ bất ổn kinh tế vĩ mô đến con đường tái cơ cấu, Quyết định xuất bản số: 26/QĐLK-NXB Tri thức
5. Website của NHNN và các NHTM.



Dui cười

Y học tiến bộ

Bác sĩ bảo với bệnh nhân cũ: “Trước khi anh ngủ, anh hãy ăn một trái táo hoặc uống một cốc sữa nhé. Rất có lợi cho sức khỏe của anh đấy”.

- Xin lỗi bác sĩ. Nhưng mà năm ngoái chính ông khuyên tôi không nên ăn bất cứ cái gì trước khi đi ngủ vì có hại cho ...

- Đúng vậy, nhưng anh quên mất rằng chỉ một năm thôi, y học đã có những bước tiến vượt bậc rồi sao.

Hai người bạn nói chuyện với nhau:

- Có lẽ mình phải viết đơn xin ly dị.

- Sao vậy?

- Vợ mình nửa năm nay không thèm nói với mình một câu nào.

- Cậu điên à! Biết tìm đâu ra một người vợ tuyệt vời như thế.

- Quan hệ giữa cậu và ông bố vợ ra sao?

- Rất tốt! Chúng tôi hợp nhau, trừ một lần duy nhất, tôi không hiểu ý ông ấy.

- Lần nào vậy?

- Lúc tôi xin cưới, ông ấy can ngăn và nói vì rất thương tôi, thế mà tôi đã không tin ông ta.